

Số: 06/TB-KCNTT

TP. HCM, ngày 4 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO SỐ 2

V/v Tổ chức vòng bán kết cuộc thi sinh viên NCKH cấp khoa năm học 2025 – 2026

Kính gửi:

- Quý Thầy, Cô Khoa Công nghệ thông tin;
- Học viên cao học, sinh viên Khoa Công nghệ thông tin.

Nhằm triển khai kế hoạch tổ chức cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp khoa, năm học 2025 – 2026. Ban tổ chức triển khai Thông báo số 2, gồm các nội dung:

I. Kết quả vòng sơ tuyển hồ sơ

Sau vòng sơ tuyển hồ sơ, Ban tổ chức thông báo đến các nhóm tham dự cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp khoa đủ điều kiện tham gia vòng bán kết, gồm 61 đề tài (danh sách đính kèm tại phụ lục 1).

II. Kế hoạch tổ chức vòng bán kết cấp khoa

- Thời gian: từ 18g00 đến 21g30, thứ 7 ngày 28/3/2026
- Địa điểm:
 - Khai mạc: tất cả các nhóm dự thi tập trung về phòng A307
 - Tiểu ban 1: Phòng A307
 - Tiểu ban 2: Phòng A308
 - Tiểu bản 3: Phòng A309
 - Tiểu ban 4: Phòng A401
- Nội dung các nhóm báo cáo cần chuẩn bị:
 - Slide trình chiếu
 - Demo sản phẩm: chuẩn bị sẵn clip demo hoặc dữ liệu mẫu cho demo
 - Trả lời câu hỏi từ Ban giám khảo

Danh sách đề tài theo tiểu ban 1:

| STT | MÃ ĐỀ TÀI | TÊN ĐỀ TÀI | HỌ TÊN SINH VIÊN | THỜI GIAN |
|-----|-----------|---------------------------------|------------------|---------------|
| 1 | NC01 | Ứng dụng thuật toán NSGA-II cải | Nguyễn Tấn Sang | 18g00 – 18g12 |

| | | | | |
|----|------|--|---|---------------|
| | | tiền đề giải quyết bài toán lập lịch ca trực bác sĩ | Võ Đức Phúc Phạm Đình Minh Hiếu Hứa Quang Tâm Phan Khắc Duy Thức | |
| 2 | NC05 | Dự đoán liên kết trong mạng xã hội dựa trên node2vec và thuộc tính người dùng | Nguyễn Minh Trí | 18g13 – 18g24 |
| 3 | NC17 | Phân đoạn ảnh xám đa mức sử dụng thuật toán lai WOA–GWO dựa trên độ đo mờ Fuzzy Entropy. | Lê Hoàng Hải Trương Văn Thạch Bảo Nguyễn Thế Duy | 18g25 – 18g36 |
| 4 | NC19 | Nghiên cứu mô hình gợi ý bạn cùng phòng cho sinh viên dựa trên phát hiện cộng đồng và học tăng cường | Đặng Nguyên Hoài Nguyễn Văn Tiến Lê Thị Như Quỳnh | 18g37 – 18g48 |
| 5 | NC20 | Ứng dụng AI xây dựng mạng xã hội dành cho sinh viên | Lê Phùng Phong Đoàn Chí Thành Nguyễn Thị Yên Nhi Kim Ngọc Sáng | 18g49 – 19g00 |
| 6 | NC23 | Ứng dụng mô hình học sâu trong phát hiện và phân loại bệnh trên cây chanh | Hồ Xuân Trung Hiệp Trương Mỹ Hoa Cao Thiên Chi Khuu Minh Phú Phạm Văn Tú | 19g00 – 19g12 |
| 7 | NC25 | Nghiên cứu kiến trúc lai CNN và Transformer trong chẩn đoán đa lớp tổn thương da trên bộ dữ liệu ISIC 2019 | Hoàng Xuân Phi Long Nguyễn Phạm Ngọc Tiên Huỳnh Công Tạo Dương Kỳ | 19g13 – 19g24 |
| 8 | NC31 | Phân loại cảm xúc văn bản tiếng Việt bằng phương pháp TNG Hybrid Stacking tích hợp cơ chế Attention | Nguyễn Ngọc Thắng | 19g25 – 19g36 |
| 9 | NC37 | Xây dựng hệ thống số hóa và tra cứu hồ sơ đất đai thông minh | Lương Liêm Phong Văn Trọng Dương Trần Thị Yên Nhi | 19g37 – 19g48 |
| 10 | NC38 | Ứng dụng học sâu trong chú thích ảnh song ngữ lĩnh vực thể thao | Phạm Nguyễn Thanh Huy Đặng Anh Thịnh Nguyễn Thành Nhân Đỗ Võ Kim Nhi | 19g49 – 20g00 |
| 11 | NC42 | Phát hiện và theo dõi nhiều đối tượng trong video giám sát, ứng dụng đếm người/xe và cảnh báo theo thời gian thực. | Phạm Minh Duy Trần Anh Tuấn Võ Trường Danh Trần Trí Cường Võ Ngọc Nguyên Chương | 20g00 – 20g12 |
| 12 | NC43 | Xây dựng hệ thống kiểm duyệt nội dung đa phương tiện với Vision Transformer và trích xuất khung | Thái Phúc Hưng Cao Quốc Phú Lê Đức Trung | 20g13 – 20g24 |

| | | | | |
|-----------------------|------|---|---|---------------|
| | | hình thích nghi | Trần Công Minh | |
| 13 | NC44 | Ứng dụng AI xây dựng hệ thống tư vấn nha khoa thông minh | Tô Anh Pháp Nguyễn Thị Mỹ Duyên Đoàn Mỹ Hằng Võ Quốc Thắng Trương Bảo Anh | 20g25 – 20g36 |
| 14 | NC45 | Xây dựng ứng dụng hỗ trợ công tác cố vấn học vụ cho sinh viên khoa Công nghệ thông tin sử dụng mô hình ngôn ngữ lớn (LLM) | Đông Thu Nhiên Nguyễn Tấn Sang Nguyễn Bảo Khôi | 20g37 – 20g48 |
| 15 | NC46 | Phân loại cây xanh đường phố phường Bến Nghé và xây dựng ứng dụng. | Phạm Nguyễn Minh Hậu Nguyễn Hữu Trí Nguyễn Việt Trường Toàn | 20g49 – 21g00 |
| TỔNG SỐ ĐỀ TÀI | | | | 15 |

Danh sách đề tài theo tiêu ban 2:

| STT | MÃ ĐỀ TÀI | TÊN ĐỀ TÀI | HỌ TÊN SINH VIÊN | THỜI GIAN |
|-----|-----------|--|--|---------------|
| 1 | NC02 | Nghiên cứu và phát triển ứng dụng chú thích hình ảnh hỗ trợ người khiếm thị sử dụng Knowledge Graph | Hà Huỳnh Ánh Ngân Bùi Lâm Hoàng Phú Lâm Minh Sâm | 18g00 – 18g12 |
| 2 | NC07 | Nghiên cứu ứng dụng thuật toán lai ghép tuần tự TGA-SMA tối ưu hóa trọng số đánh giá nguy cơ cháy rừng tỉnh Lâm Đồng dựa trên dữ liệu khí tượng và ảnh vệ tinh Landsat 8/9 | Trần Đình Hải Nguyên Nguyễn Cao Mạnh Hùng | 18g13 – 18g24 |
| 3 | NC09 | Đề xuất hệ thống Neuro-symbolic chẩn đoán bệnh trong nông nghiệp: Tích hợp học sâu và Đồ thị tri thức | Nguyễn Đình Lộc Nguyễn Việt Hoàng Anh Nguyễn Tùng Anh | 18g25 – 18g36 |
| 4 | NC14 | Phát triển và đánh giá giải thuật tiến hóa lai đa chiến lược cho bài toán người bán hàng (Traveling Saleman Problem) | Nguyễn Duy Phát Phạm Trường Huy Nguyễn Hưng Khánh Tú Phạm Anh Tuấn Đặng Anh Tuấn | 18g37 – 18g48 |
| 5 | NC18 | Ứng dụng thuật toán tối ưu lai Artificial Rabbits Optimization và Red-billed Blue Magpie Optimizer (ARO-RBMO) trong bài toán giấu tin văn bản tiếng Việt. | Lê Hoàng Minh Nhật Bạch Ngọc Vy Phùng Thị Ly | 18g49 – 19g00 |
| 6 | NC24 | Phân lớp giao dịch dựa trên tập hữu ích cao | Đỗ Gia Bảo Trần Văn Tín Lê Thị Quỳnh Trang Nguyễn Thanh Trúc | 19g00 – 19g12 |
| 7 | NC27 | Xây dựng hệ thống phân tích hành | Trần Duy Quang | 19g13 – 19g24 |

| | | | | |
|-----------------------|------|--|---|---------------|
| | | vi sinh viên trong lớp học theo thời gian thực dựa trên mô hình HTBAM | Nguyễn Gia Hưng Phạm Đăng Huân | |
| 8 | NC29 | Nghiên cứu và phát triển hệ thống hỗ trợ giám sát, đánh giá tác phong sinh viên tại Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh | Thái Duy Vũ Lê Ngọc Phương Thùy Nguyễn Minh Quý Trần Bảo Anh | 19g25 – 19g36 |
| 9 | NC30 | Nghiên cứu xây dựng hệ thống tư vấn hướng nghiệp thông minh dựa trên kiến trúc transformer kết hợp mô hình gợi ý lai | Mai Ngọc Hoan Nguyễn Hồng Thanh Thiện | 19g37 – 19g48 |
| 10 | NC33 | Kiểm chứng thông tin chi tiết cho mô hình ngôn ngữ lớn | Nguyễn Hữu Trí Nguyễn Viết Trường Toàn Đặng Tiến Thuật | 19g49 – 20g00 |
| 11 | NC34 | Tận dụng ngữ cảnh để tìm đoạn văn quan trọng trong truy xuất tài liệu | Phạm Minh Quân Phan Thanh Tâm Phạm Nguyễn Minh Hậu | 20g00 – 20g12 |
| 12 | NC36 | 'Phát triển hệ thống Web-App hỗ trợ tìm việc thông minh cho sinh viên dựa trên học máy và xử lý ngôn ngữ tự nhiên | Hoàng Ngọc Khang Tăng Hữu Minh Lê Minh Tiến Nguyễn Thanh Tùng | 20g13 – 20g24 |
| 13 | NC41 | Nghiên cứu xây dựng và đánh giá hệ thống AI đàm thoại tiếng Việt thời gian thực trên môi trường cục bộ | Ngô Tấn Đạt Hoàng Xuân Phi Long Đỗ Đặng Hiếu Trung Trần Tấn Phát | 20g25 – 20g36 |
| 14 | NC48 | Mô hình LCD: Hệ thống phát hiện Clickbait bằng khả năng suy luận của mô hình LLM (LLM Clickbait Detection) | Nguyễn Gia Bảo Phan Anh Lê Nguyễn Tuấn Anh | 20g37 – 20g48 |
| 15 | NC16 | Xây dựng hệ thống lập kế hoạch tour du lịch với chi phí tối ưu dựa trên kết hợp của 2 thuật toán ABC và SCSO | Phạm Nguyễn Minh Luân Phạm Trường Huy Diệp Thái Khang | 20g49 – 21g00 |
| TỔNG SỐ ĐỀ TÀI | | | | 15 |

Danh sách đề tài theo tiểu ban 3:

| STT | MÃ ĐỀ TÀI | TÊN ĐỀ TÀI | HỌ TÊN SINH VIÊN | THỜI GIAN |
|-----|-----------|---|--|---------------|
| 1 | NC61 | Xây dựng bộ dữ liệu VIRES-HOTELABSA cho bài toán phân tích cảm xúc theo khía cạnh. | Nguyễn Hữu Thắng Đoàn Tấn Minh Tân | 18g00 – 18g12 |
| 2 | NC22 | Nghiên cứu và phát triển thuật toán khai thác các tập mục có lợi ích cao, tương quan và không dư thừa trên cơ dữ liệu giao dịch | Nguyễn Bình An Võ Gia Ngọc Nguyễn Duy Thông Trần Văn Minh Tiến Nguyễn Quốc Vương | 18g13 – 18g24 |

| | | | | |
|----|------|--|---|---------------|
| 3 | NC11 | Xây dựng mô hình chọn đặc trưng gene tối ưu bằng thuật toán lai Red-billed Blue Magpie Optimizer (RBMO) và Secretary Bird Optimization Algorithm (SBOA) trong hệ thống hỗ trợ chẩn đoán sớm ung thư máu. | Phùng Thị Ly Bạch Ngọc Vy Lê Hoàng Minh Nhật | 18g25 – 18g36 |
| 4 | KN53 | Hệ thống hỗ trợ các công ty du lịch lập kế hoạch Tour nhanh chóng | Phạm Nguyễn Minh Luân Phạm Trường Huy Diệp Thái Khang | 18g37 – 18g48 |
| 5 | NC39 | Nghiên cứu thuật toán khai thác top-k tập hữu ích cao trên cơ sở dữ liệu tăng trưởng hỗ trợ ra quyết định trong quản lý bán hàng | Hồ Sĩ Khải Tống Văn Trọng Cao Hải Đăng Đỗ Trọng Vĩ | 18g49 – 19g00 |
| 6 | NC03 | Xe robot thông minh tránh vật cản | Trần Minh Trí Trịnh Đặng Thành Nam Hứa Minh Hoàng | 19g00 – 19g12 |
| 7 | NC04 | Phân cụm tập hữu ích cao trên cơ sở dữ liệu giao dịch | Trương Lê Trúc Quỳnh Đào Thị Khánh Chi Lê Ngọc Phương Quỳnh Tống Lạc Lan Viên | 19g13 – 19g24 |
| 8 | NC10 | Xây dựng hệ thống sinh ảnh gợi ý trải nghiệm du lịch dựa trên cảm xúc người dùng | Huỳnh Ngọc Trâm Nguyễn Thảo Nguyên Anh Nguyễn Phước An | 19g25 – 19g36 |
| 9 | NC12 | Ứng dụng thuật toán lai giữa Cuckoo Catfish Optimizer (CCO) và Multi-Verse Optimizer (MVO) trong bài toán tối ưu hóa lịch sinh hoạt đa mục tiêu cho sinh viên | Phan Tuấn Giang Nguyễn Thị Mỹ Duyên Nguyễn Cao Mạnh Hùng | 19g37 – 19g48 |
| 10 | NC06 | Tối ưu hóa vị trí trạm sạc xe điện sử dụng thuật toán lai MPA-OOA kết hợp cơ chế Hill Climbing: Thực nghiệm với bộ dữ liệu UrbanEV | Nguyễn Đình Đức Phan Tuấn Giang Trần Đình Hải Nguyên | 19g49 – 20g00 |
| 11 | NC08 | Ứng dụng kết hợp thuật toán Kepler và Coati trong cá nhân hóa khuyến nghị sản phẩm trên nền tảng thương mại điện tử | Hứa Vĩnh Khang Nguyễn Thị Ngọc Hồ Nguyễn Linh Chi | 20g00 – 20g12 |
| 12 | NC13 | Đề xuất thuật toán khai thác mẫu tuần tự kết hợp bản đồ đồng xuất hiện và ràng buộc trọng số để dự đoán hành vi mua hàng tại các siêu thị bán lẻ | Nguyễn Hưng Khánh Tú Đào Lê Quang Phạm Anh Tuấn Huỳnh Tiến Trung | 20g13 – 20g24 |
| 13 | NC15 | Nghiên cứu tối ưu hóa bố trí tua-bin gió sử dụng thuật toán lai ghép FTTA-KOA với cơ chế tìm kiếm cục bộ và học đối lập động | Phùng Thị Như Ý Nguyễn Thị Mỹ Duyên Trần Đình Hải Nguyên | 20g25 – 20g36 |

| | | | | |
|-----------------------|------|--|---|---------------|
| 14 | NC35 | So sánh hiệu quả phương pháp fine-tuning GPT-OSS cho bài toán phát hiện clickbait | Nguyễn Thành Công Nguyễn Khanh Duy Nguyễn Thị Yên Nhi | 20g37 – 20g48 |
| 15 | NC32 | Hành động tăng bóc thông qua LLM Sycophancy: Chống lại Clickbait với LLM Lập luận lập trường đối lập | Nguyễn Gia Bảo Phan Anh Lê Nguyễn Tuấn Anh | 20g49 – 21g00 |
| TỔNG SỐ ĐỀ TÀI | | | | 15 |

Danh sách đề tài theo tiêu ban 4:

| STT | MÃ ĐỀ TÀI | TÊN ĐỀ TÀI | HỌ TÊN SINH VIÊN | THỜI GIAN |
|-----|-----------|--|--|---------------|
| 1 | NC21 | Nghiên cứu mô hình Graph Convolutional Network cho bài toán định vị trong nhà dựa trên Wi-Fi fingerprint | Nguyễn Tấn Lộc Nguyễn Thị Như Lan Võ Ngọc Kim Ngân | 18g00 – 18g12 |
| 2 | NC26 | Xây dựng ứng dụng thu thập dữ liệu và đề xuất thuật toán hiệu quả cho định vị trong nhà dựa trên WiFi Fingerprinting | Nguyễn Đình Lộc Phạm Văn Tú Nguyễn Tâm Phúc Lê Minh Thức | 18g13 – 18g24 |
| 3 | NC28 | Tối ưu thời gian trong khai thác tập mục hữu ích cao chèo trên cơ sở dữ liệu giao dịch động có lợi ích âm và dương | Trần Dương Gia Bảo Trần Gia Bảo | 18g25 – 18g36 |
| 4 | NC40 | Phát hiện tin giả trong văn bản tiếng Việt sử dụng ngôn ngữ tự nhiên | Đặng Thanh Tuấn Lý Nguyễn Hoàng Anh Huỳnh Hoàng Hải Long Vũ Công Nguyên Khang | 18g37 – 18g48 |
| 5 | NC47 | Dự báo dân số khu vực nhỏ dựa trên kiến trúc mạng lai Dual-stream CNN-BiLSTM tích hợp cơ chế Additive Attention. | Nguyễn Thanh Khởi Trần Thị Ngọc Yến Nguyễn Gia Bảo Lê Kim Ngân | 18g49 – 19g00 |
| 6 | KN49 | DataShield AI – Giải pháp trí tuệ nhân tạo giám sát và ngăn chặn rò rỉ dữ liệu khách hàng cho doanh nghiệp | Hoàng Ngọc Kiên Trần Vỹ Hào | 19g00 – 19g12 |
| 7 | KN50 | EduScan - Ứng dụng hỗ trợ số hóa hồ sơ sinh viên bằng OCR và trí tuệ nhân tạo | Trần Đình Hải Nguyên Nguyễn Đình Đức | 19g13 – 19g24 |
| 8 | KN51 | Ứng dụng hỗ trợ sắp xếp lịch sinh hoạt đa mục tiêu cho sinh viên | Phan Tuấn Giang Nguyễn Thị Mỹ Duyên Nguyễn Cao Mạnh Hùng | 19g25 – 19g36 |
| 9 | KN52 | GeneAI – Nền tảng AI hỗ trợ chẩn đoán sớm ung thư máu từ dữ liệu | Phùng Thị Ly Bạch Ngọc Vy | 19g37 – 19g48 |

| | | | | |
|-----------------------|------|--|---|---------------|
| | | gen | Lê Hoàng Minh Nhật | |
| 10 | KN54 | SmartChoice: Nền tảng cá nhân hóa khuyến nghị sản phẩm trên không gian thương mại điện tử | Hồ Nguyễn Linh Chi Nguyễn Thị Ngọc Hứa Vĩnh Khang | 19g49 – 20g00 |
| 11 | KN55 | EcoCheck – AI kiểm tra tuân thủ pháp lý môi trường cho doanh nghiệp nhỏ | Trương Ngô Phát Huỳnh Ngọc Phương Vy Hứa Quốc Thiện Trần Nguyễn Quang Trục Nguyễn Bảo Khanh | 20g00 – 20g12 |
| 12 | KN56 | AirSight AI – Nền tảng phân tích và dự báo chất lượng không khí đô thị sử dụng trí tuệ nhân tạo | Phan Hoài Bảo Khang Hoàng Ngọc Kiên | 20g13 – 20g24 |
| 13 | KN57 | FuzzyVision AI — Công nghệ thị giác máy tính sử dụng Fuzzy Entropy để phân tích và tách vùng ảnh chính xác. | Trương Văn Thạch Bảo Lê Hoàng Hải Nguyễn Thế Duy | 20g25 – 20g36 |
| 14 | KN58 | PatternScope – Nền tảng phân tích dữ liệu thông minh giúp doanh nghiệp nhanh chóng phát hiện xu hướng và quy luật thị trường | Lê Hoàng Minh Nhật Cao Minh Luân | 20g37 – 20g48 |
| 15 | KN59 | OncoSense AI – Giải pháp trí tuệ nhân tạo giúp phân tích dữ liệu ung thư và hỗ trợ ra quyết định lâm sàng | Trần Hữu Đồng Lâm Tấn Đạt Tạ Đức Dương | 20g49 – 21g00 |
| 16 | KN60 | Xây dựng hệ thống dự đoán nguy cơ bệnh tiểu đường từ dữ liệu lâm sàng bằng học máy | Dương Thị Hương Ly Lê Ngọc Minh Thy Bùi Thị Thanh Trâm | 21g00 – 21g12 |
| TỔNG SỐ ĐỀ TÀI | | | | 16 |

Trên đây là toàn bộ Thông báo số 2 về kết quả sơ tuyển hồ sơ và kế hoạch tổ chức vòng bán kết cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp khoa, Khoa Công nghệ thông tin năm học 2025 – 2026. Mọi thắc mắc sinh viên liên hệ cô Nguyễn Thị Định theo địa chỉ email dingnt@huit.edu.vn hoặc điện thoại (zalo) 0989758412.

Trân trọng./.

TRƯỜNG KHOA



Nơi nhận:

- GV, HV, SV Khoa CNTT;
- Lưu: VP Khoa CNTT.